

BsCKII Tr n Lâm

I. Khái niệm m thi i sinh h c và thi i thi li u

Trong c thi con ng i, nh ng ch c năng s ng nh thân nhi t, gi c ng , huy t áp, ... và s ho t đ ng c a các c quan nh não, tim, ph i, th n, tuy n n i ti t,... đ u có nh ng thay đ i ngày đêm nh có nh ng chi c đ ng h c a t ng c quan giúp vi c đ i u khi n thi i nh p s ng. Và các đ ng h sinh h c này luôn tìm cách đ i u hòa phù h p v i nhau đ ch y cho đúng gi . Nh ng chu k ho t đ ng sinh lý h c c a ng i đ u do chính c thi quy t đ nh ch không ph i do môi tr ng chung quanh. Tuy nhiên, nh ng hi n t ng thay đ i trong môi tr ng t nhiên nh ngày nóng, đêm l nh cũng nh h ng đ n thi i nh p ho t đ ng c a c thi .





Thuốc	Số bệnh nhân	Uống thuốc ban ngày	Uống thuốc buổi tối
Doxazosin GITS (4 mg, 12 tuần)	52	-2,2/-1,9	-5,3/-4,5
Ramipril (5 mg, 6 tuần)	115	-8,5/-6,2	-11,2/-9,5
Valsartan (160 mg, 12 tuần)	200	-13,0/-8,1	-15,2/-10,6
Telmisartan (80 mg, 12 tuần)	215	-10,6/-7,9	-11,7/-8,3
Nifedipine GITS (30 mg, 8 tuần)	180	-9,1/-5,8	-12,7/-7,6

[Mở rộng cửa](#)
[Đóng cửa](#)
[Đóng cửa](#)
[Đóng cửa](#)
[Đóng cửa](#)